

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

THỰC TẬP THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI

Practice of Land Statistic

Mã học phần: PLS 33011 - Số tín chỉ: 1

Dùng cho chuyên ngành: Quản lý tài nguyên đất đai

Điều kiện tiên quyết : Thống kê đất đai

Hình thức đào tạo: Trực tiếp - Trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa kỹ Môi trường

1. Mô tả chung về học phần

Học phần Thực tập thống kê đất đai giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học của các học phần chính sách đất đai, thống kê đất đai để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về thống kê, kiểm kê đất đai. Học phần có các nội dung cơ bản như sau: Thu thập, tổng hợp, đánh giá các tài liệu, số liệu tại địa phương (báo cáo và biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai; tình hình biến động đất đai,...) để xác định được chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai, lập được các biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai; viết báo cáo thuyết minh kết quả thống kê, kiểm kê đất đai. Viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.

2. Mục tiêu của môn học

Kiến thức: Trang bị cho người học vận dụng kiến thức đã học của các học phần chính sách đất đai, thống kê đất đai để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về thống kê, kiểm kê đất đai.

Kỹ năng : Trang bị cho người học kỹ năng thu thập, tổng hợp, đánh giá các tài liệu, số liệu tại địa phương để xác định được chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai, lập được các biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai; viết báo cáo thuyết minh kết quả thống kê, kiểm kê đất đai. Viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.

Thái độ: Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, hướng dẫn thực tập

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, thực hành trên hiện trường và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

| Mã | Chuẩn đầu ra học phần |
|----|---|
| a3 | Tổng hợp được các biểu thống kê, kiểm kê đất đai; Phân tích và đánh giá được hiện trạng và biến động sử dụng đất. |
| a5 | Thực hiện được các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai cụ thể là thống kê, kiểm kê đất đai. Phân tích, đánh giá được các số liệu, tài liệu thu thập được cùng với việc vận dụng các kiến thức đã học để viết báo cáo tổng hợp kết quả thực tập. |
| b1 | Có khả năng vận dụng thành thạo các văn bản pháp quy được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thống kê, kiểm kê đất đai vào quá trình thực hiện tại các đơn vị hành chính các cấp; |
| b2 | Có khả năng sử dụng thông tin trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai; tổng hợp và đánh giá được hiện trạng sử dụng đất, đồng thời tổ chức thực hiện được thống kê, kiểm kê đất đai tại các địa phương. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thống kê, kiểm kê đất đai. |

| | |
|-----------|---|
| c1 | Chủ động và độc lập trong học tập, trong công việc chuyên môn |
| c3 | Tuân thủ pháp luật, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, thể hiện sự hiểu biết các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. |

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu học tập:

[1] Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013), *Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

[2] Phương Vũ (2020), *Sổ tay Pháp luật Đất đai*, NXB Thế Giới

5.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật đất đai*, Nhà xuất bản Công an nhân dân

[4] Vụ Chính sách và Pháp chế - Tổng cục Quản lý đất đai (2020), *Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai (đã cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung)*, NXB Lao động.

[5] Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 14/12/2018 quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình thực tập, tham gia đầy đủ các giờ thực tập theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tham dự các buổi thực tập: tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Nghiên cứu trước các nội dung Giảng viên yêu cầu;
- Tham gia thảo luận, hoạt động nhóm; thu thập tài liệu, số liệu.
- Hoàn thành và phải đạt yêu cầu các bài thực tập, báo cáo kết quả thực tập.

7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

| Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá | Hoạt động học tập của người học | | | | Chuẩn đầu ra |
|--|--|-------------|--|----------|--------------|
| | Hoạt động trên lớp | ST (ngày y) | Hoạt động tự học | ST (giờ) | |
| Bài 1. Công tác chuẩn bị 1.1. Phổ biến mục đích, yêu cầu, phân nhóm thực tập 1.2. Ôn tập kiến thức cũ liên quan, chuẩn bị vật tư, trang thiết bị 1.3. Giới thiệu một số cơ sở thực tập. 1.4. Nhận tài liệu, nghiên cứu tài liệu 1.5. Hướng dẫn quy trình thực hiện | * Sinh viên: - Sinh viên lắng nghe Giảng viên hướng dẫn. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên - Thảo luận, phân công nhiệm vụ theo nhóm | 1 | - Đọc tài liệu chính [1], [2] - Tìm hiểu thêm về việc thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai thực tế tại các địa phương. | 5 | c1, c3 |

| | | | | | |
|---|--|---|---|----|------------------------|
| <p>Bài 2. Thu thập thông tin, tài liệu, số liệu, tổng hợp vào hệ thống biểu và viết báo cáo</p> <p>2.1. Tổng hợp, xử lý tài liệu, số liệu</p> <p>2.2. Phân tích, đánh giá tài liệu, số liệu</p> <p>2.3. Lập biểu thống kê, kiểm kê đất đai.</p> <p>2.4. Viết báo cáo</p> | <p>* Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện lập và tổng hợp số liệu vào các biểu mẫu. - Sinh viên trình bày kết quả thu thập thông tin, các tài liệu, số liệu và phân tích, đánh giá nguồn tài liệu, số liệu; viết báo cáo. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên | 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành hệ thống biểu thống kê, kiểm kê đất đai. - Tìm hiểu thêm về việc thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai thực tế tại các địa phương. | 20 | a3, b1, b2, c1 |
| <p>Bài 3. Hoàn thiện và nộp báo cáo kết quả thực tập</p> <p>3.1. Viết báo cáo</p> <p>3.2. Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo</p> | <p>* Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chỉnh sửa, hoàn thiện; trình bày nội dung báo cáo và nộp đúng quy định. - Nêu câu hỏi/ý kiến xung quanh vấn đề trình bày ở trên. | 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thêm về việc thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai thực tế tại các địa phương. - Hoàn thành hệ thống biểu, báo cáo thống kê, kiểm kê đất đai. | 25 | a3, a5, b2, c1, c3 |
| <p>Đánh giá 2: Bài kiểm tra cuối kỳ (Báo cáo kết quả thực tập) (60%)</p> | <p>Tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống bảng, biểu, đồ thị; trình bày được nội dung các quan điểm cá nhân về vấn đề tìm hiểu. Hoàn thiện báo cáo.</p> | | | | a3, a5, b1, b2, c1, c3 |
| <p>Tổng số tiết</p> | 15 | | 30 | | |

ST - Số tiết chuẩn

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: c1, c3

- Hình thức đánh giá: Mức độ và thái độ tham gia thực tập
- Các yêu cầu: Sinh viên cần tham gia đầy đủ các buổi thực tập và tích cực tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi của giảng viên; tinh thần và mức độ tham gia việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo giảng viên yêu cầu; có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ học tập tốt.
- Thời hạn đánh giá: Trong các buổi thực tập
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Công bố điểm vào buổi cuối cùng.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Ma trận đánh giá:

| Tiêu chí đánh giá | Trọng số (%) | Khung điểm | | | | |
|-------------------|--------------|------------|-----------|-----------|-----------|-------|
| | | A | B | C | D | F |
| | | 8,5 ÷ 10 | 7,0 ÷ 8,4 | 5,5 ÷ 6,9 | 4,0 ÷ 5,4 | < 4,0 |

| Tiêu chí đánh giá | Trọng số (%) | Khung điểm | | | | |
|-------------------|--------------|--|----------------------------|----------------------------------|----------------------------------|---|
| | | A | B | C | D | F |
| | | 8,5 ÷ 10 | 7,0 ÷ 8,4 | 5,5 ÷ 6,9 | 4,0 ÷ 5,4 | < 4,0 |
| Thái độ tham dự | 50 | Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời đúng > 6 câu hỏi | Có đặt/trả lời > 4 câu hỏi | Có đặt/trả lời ít nhất 2 câu hỏi | Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi | Không tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi |
| Thời gian tham dự | 50 | Mỗi buổi vắng trừ 10% và không được vắng trên 30% tổng số buổi | | | | |

8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a3, a5, b1, b2, c1, c3

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra kết quả cuối kỳ (Báo cáo kết quả thực tập)
- Các yêu cầu: Bài báo cáo cá nhân, nội dung liên quan đến tổng hợp hệ thống biểu mẫu thống kê, kiểm kê đất đai, viết báo cáo thuyết minh kết quả thống kê, kiểm kê đất đai; phân tích, đánh giá được hiện trạng sử dụng đất và tình hình biến động đất đai. Từ đó chỉ ra những bất cập, khó khăn khi thực hiện, đề xuất giải pháp cải thiện. Sinh viên cần phải trình bày quan điểm cá nhân của mình về vấn đề tìm hiểu.
- Thời hạn nộp bài: Trước buổi học cuối cùng để giảng viên đọc trước khi báo cáo kết quả thực tập.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sinh viên trình bày kết quả thực tập vào buổi học cuối cùng. Giảng viên chấm báo cáo và bài trình bày, sau đó công bố điểm.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Sau khi trình bày báo cáo.
- Ma trận đánh giá:

| Tiêu chí đánh giá | Trọng số (%) | Khung điểm | | | | |
|-------------------|--------------|---|---|--|--|---|
| | | A | B | C | D | F |
| | | 8,5 ÷ 10 | 7,0 ÷ 8,4 | 5,5 ÷ 6,9 | 4,0 ÷ 5,4 | < 4,0 |
| Cấu trúc | 15 | Cân đối, hợp lý | Khá cân đối, hợp lý | Tương đối cân đối, hợp lý | Chưa thật cân đối, hợp lý | Không cân đối, thiếu hợp lý |
| Hình thức báo cáo | 15 | Được định dạng cẩn thận, đẹp, rõ không lỗi chính tả | Trình bày đẹp, vài sai sót nhỏ về định dạng hoặc lỗi chính tả | Trình bày đẹp, nhiều chỗ định dạng chưa nhất quán, một số lỗi chính tả | Trình bày chưa đẹp, còn nhiều sai sót về định dạng, lỗi chính tả | Không được định dạng cẩn thận, lỗi chính tả rất nhiều |
| Nội dung báo cáo | 70 | Đáp ứng 85% - 100% yêu cầu | Đáp ứng 70% - 84% yêu cầu | Đáp ứng 55% - 69% yêu cầu | Đáp ứng dưới 40 - 54% yêu cầu | Đáp ứng dưới 40% yêu cầu |

8.3. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

| STT | Hoạt động đánh giá | Trọng số (%) |
|-----|--|--------------|
| 1 | Hoạt động đánh giá 1: Mức độ và thái độ tham gia học tập | 40 |

| | | |
|---|--|------------|
| | trên lớp | |
| 2 | Hoạt động đánh giá 2: Bài kiểm tra cuối kỳ | 60 |
| | Tổng cộng | 100 |

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Giảng viên: Máy tính, máy chiếu, mic, loa, bút chỉ, bút dạ,...
- Sinh viên: Máy tính, bút, vở,...

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

Trong quá trình lấy tư liệu và đi thực tế tại các cơ sở sinh viên cần phải chấp hành nghiêm túc nội quy cơ sở và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình học tập.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Các bài kiểm tra đánh giá và thi cuối kỳ đều thi tự luận, do đó nếu sinh viên vi phạm quy chế thi cần phải áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

**Chủ tịch Hội đồng xây
dựng CTĐT ngành**

Người xây dựng đề cương

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

ThS.Vũ Thị Thu Hiền